

KẾ HOẠCH THỰC HIỆN PHONG TRÀO "ĐỀN ƠN ĐÁP NGHĨA" NĂM 2025
(Kèm theo Kế hoạch số: /KH-UBND ngày /3/2025 của UBND thành phố Hà Nội

STT	Quận, huyện	Vận động ủng hộ quỹ "đền ơn đáp nghĩa" (triệu đồng)	Tu sửa, nâng cấp nhà ở (nhà)			Tặng số tiết kiệm "tình nghĩa" (số)	Tu sửa nâng cấp các công trình ghi công Liệt sỹ (Công trình)
			Tổng số	Trong đó			
				Xây mới	Sửa chữa		
1	Ba Đình	1.000	2	0	2	50	1
2	Bắc Từ Liêm	700	2	0	2	52	0
3	Cầu Giấy	800	0	0	0	50	0
4	Đống Đa	1.000	0	0	0	40	2
5	Hà Đông	1.000	0	0	0	15	0
6	Hai Bà Trưng	1.000	5	0	5	183	2
7	Hoàn Kiếm	1.000	5	0	5	100	7
8	Hoàng Mai	900	2	0	2	30	1
9	Long Biên	1.400	1	0	1	26	0
10	Nam Từ Liêm	500	2	0	2	30	0
11	Tây Hồ	600	3	0	3	20	0
12	Thanh Xuân	600	5	0	5	25	1
13	Tx Sơn Tây	500	5	3	2	10	0
14	Ba Vì	500	10	5	5	30	2
15	Chương Mỹ	850	4	2	2	128	1
16	Đan Phượng	750	15	12	3	48	1
17	Đông Anh	600	18	5	13	24	1
18	Gia Lâm	1.500	5	5	0	50	0
19	Hoài Đức	600	3	0	3	20	0
20	Mê Linh	500	2	2	0	25	0
21	Mỹ Đức	650	8	4	4	22	0
22	Phú Xuyên	500	3	2	1	1	1
23	Phúc Thọ	480	2	1	1	18	1
24	Quốc Oai	500	4	2	2	5	0
25	Sóc Sơn	600	5	2	3	10	0
26	Thạch Thất	500	3	2	1	10	2
27	Thanh Oai	700	15	10	5	20	1
28	Thanh Trì	500	2	1	1	10	0
29	Thường Tín	600	10	7	3	20	2
30	Ứng Hoà	540	8	4	4	30	2
	TỔNG CỘNG	21.870	149	69	80	1.102	28

KINH PHÍ TẶNG QUÀ ĐỐI TƯỢNG CHÍNH SÁCH NHÂN DỊP KỶ NIỆM
NGÀY THƯƠNG BINH - LIỆT SĨ 27/7/2025

Đơn vị tính: nghìn đồng

STT	Loại đối tượng	Tổng số		Đồng Đa		Ba Đình		Hai Bà Trưng		Hoàn Kiếm	
		Người	Tiền (1.000đ)	Người	Tiền (1.000đ)	Người	Tiền (1.000đ)	Người	Tiền (1.000đ)	Người	Tiền (1.000đ)
	Tổng cộng	120.671	190.242.000	5.139	8.425.000	3.215	5.297.000	4.472	7.202.000	2.593	4.044.000
I	Kinh phí tặng quà tới các đối tượng người có công	120.562	189.233.000	5.136	8.397.000	3.207	5.189.000	4.470	7.190.000	2.591	4.032.000
1	Mức 2.000.000 đồng	68.671	137.342.000	3.261	6.522.000	1.982	3.964.000	2.720	5.440.000	1.441	2.882.000
	- Bà mẹ Việt Nam anh hùng	57	114.000	3	6.000	3	6.000		0	1	2.000
	- Thương binh, thương binh B, người hưởng chính sách như thương binh tổn thương cơ thể từ 21% trở lên; bệnh binh tổn thương cơ thể từ 41% trở lên	37.040	74.080.000	1.888	3.776.000	1.181	2.362.000	1.630	3.260.000	900	1.800.000
	- Đại diện thân nhân chủ yếu của liệt sỹ (bố, mẹ, vợ, chồng, con, người có công nuôi dưỡng liệt sỹ)	21.330	42.660.000	998	1.996.000	627	1.254.000	760	1.520.000	420	840.000
	- Người trực tiếp tham gia kháng chiến bị nhiễm chất độc hoá học	10.184	20.368.000	372	744.000	171	342.000	330	660.000	120	240.000
	- Thương binh có tỷ lệ tổn thương cơ thể từ 81% trở lên của thành phố Hà Nội hiện đang được nuôi dưỡng tại 7 trung tâm thuộc các tỉnh liền kề	60	120.000								
2	Mức 1.000.000 đồng	51.891	51.891.000	1.875	1.875.000	1.225	1.225.000	1.750	1.750.000	1.150	1.150.000
	- Đại diện gia tộc thờ cúng liệt sỹ (01 liệt sỹ/1 suất quà)	51.891	51.891.000	1.875	1.875.000	1.225	1.225.000	1.750	1.750.000	1.150	1.150.000
II	Thăm và tặng quà các tổ chức tiêu biểu (Chi tiết theo Phụ lục 1.1)	37	577.000	1	16.000	6	96.000	0	0	0	0
1	Các Trung tâm điều dưỡng người có công các tỉnh liền kề có đối tượng người có công Hà Nội đang được nuôi dưỡng; Hội nạn nhân chất độc da cam thành phố; Ban phục vụ Lễ tang Hà Nội; Trung tâm chăm sóc, nuôi dưỡng và điều trị nạn nhân bị nhiễm chất độc da cam/dioxin thành phố Hà Nội; các trung tâm nuôi dưỡng, điều dưỡng người có công của Thành phố	16	256.000								
2	Các đơn vị sản xuất kinh doanh được cơ quan có thẩm quyền công nhận sử dụng 30 tổng số lao động trở lên là thương binh, người hưởng chính sách như thương binh, bệnh binh trên địa bàn thành phố Hà Nội	18	288.000	1	16.000	6	96.000	0	0	0	0
3	Ban quản lý các nghĩa trang liệt sỹ thành phố Hà Nội	3	33.000								
III	Tặng quà gia đình người có công tiêu biểu (Mức 6.000.000 đồng)	60	360.000	2	12.000	2	12.000	2	12.000	2	12.000
IV	Tổ chức 06 đoàn lãnh đạo của Thành phố đi thăm, tặng quà tập thể, cá nhân tiêu biểu	12	72.000								

STT	Loại đối tượng	Bắc Từ Liêm		Nam Từ Liêm		Thanh Trì		Gia Lâm		Đông Anh		Số
		Người	Tiền (1.000đ)	Người	Tiền (1.000đ)	Người	Tiền (1.000đ)	Người	Tiền (1.000đ)	Người	Tiền (1.000đ)	Người
	Tổng cộng	2.443	3.944.000	1.852	3.002.000	2.711	4.197.000	4.458	6.808.000	6.121	9.344.000	5.001
I	Kinh phí tặng quà tới các đối tượng người có công	2.441	3.932.000	1.850	2.990.000	2.707	4.153.000	4.455	6.780.000	6.118	9.316.000	4.999
1	Mức 2.000.000 đồng	1.491	2.982.000	1.140	2.280.000	1.446	2.892.000	2.325	4.650.000	3.198	6.396.000	2.974
	- Bà mẹ Việt Nam anh hùng	1	2.000		0	1	2.000	1	2.000	8	16.000	2
	- Thương binh, thương binh B, người hưởng chính sách như thương binh tổn thương cơ thể từ 21% trở lên; bệnh binh tổn thương cơ thể từ 41% trở lên	850	1.700.000	710	1.420.000	801	1.602.000	1.200	2.400.000	1.595	3.190.000	1.480
	- Đại diện thân nhân chủ yếu của liệt sỹ (bố, mẹ, vợ, chồng, con, người có công nuôi dưỡng liệt sỹ)	455	910.000	280	560.000	463	926.000	887	1.774.000	1.290	2.580.000	1.060
	- Người trực tiếp tham gia kháng chiến bị nhiễm chất độc hoá học	185	370.000	150	300.000	181	362.000	237	474.000	305	610.000	432
	- Thương binh có tỷ lệ tổn thương cơ thể từ 81% trở lên của thành phố Hà Nội hiện đang được nuôi dưỡng tại 7 trung tâm thuộc các tỉnh liền kề											
2	Mức 1.000.000 đồng	950	950.000	710	710.000	1.261	1.261.000	2.130	2.130.000	2.920	2.920.000	2.025
	- Đại diện gia tộc thờ cúng liệt sỹ (01 liệt sỹ/1 suất quà)	950	950.000	710	710.000	1.261	1.261.000	2.130	2.130.000	2.920	2.920.000	2.025
II	Thăm và tặng quà các tổ chức tiêu biểu (Chi tiết theo Phụ lục 1.1)	0	0	0	0	2	32.000	1	16.000	1	16.000	0
1	Các Trung tâm điều dưỡng người có công các tỉnh liền kề có đối tượng người có công Hà Nội đang được nuôi dưỡng; Hội nạn nhân chất độc da cam thành phố; Ban phục vụ Lễ tang Hà Nội; Trung tâm chăm sóc, nuôi dưỡng và điều trị nạn nhân bị nhiễm chất độc da cam/dioxin thành phố Hà Nội; các trung tâm nuôi dưỡng, điều dưỡng người có công của Thành phố											
2	Các đơn vị sản xuất kinh doanh được cơ quan có thẩm quyền công nhận sử dụng 30 tổng số lao động trở lên là thương binh, người hưởng chính sách như thương binh, bệnh binh trên địa bàn thành phố Hà Nội					2	32.000	1	16.000	1	16.000	
3	Ban quản lý các nghĩa trang liệt sỹ thành phố Hà Nội											
III	Tặng quà gia đình người có công tiêu biểu (Mức 6.000.000 đồng)	2	12.000	2	12.000	2	12.000	2	12.000	2	12.000	2
IV	Tổ chức 06 đoàn lãnh đạo của Thành phố đi thăm, tặng quà tập thể, cá nhân tiêu biểu											

STT	Loại đối tượng	Đông Sơn	Tây Hồ		Thanh Xuân		Cầu Giấy		Hoàng Mai		Long Biên		Số người
		Tiền (1.000đ)	Người	Tiền (1.000đ)	Người	Tiền (1.000đ)	Người	Tiền (1.000đ)	Người	Tiền (1.000đ)	Người	Tiền (1.000đ)	Người
	Tổng cộng	7.985.000	2.000	3.102.000	3.014	5.388.000	2.460	4.173.000	4.337	7.124.000	3.491	5.723.000	2.744
I	Kinh phí tặng quà tới các đối tượng người có công	7.973.000	1.997	3.074.000	3.012	5.376.000	2.458	4.161.000	4.332	7.064.000	3.487	5.679.000	2.742
1	Mức 2.000.000 đồng	5.948.000	1.077	2.154.000	2.364	4.728.000	1.703	3.406.000	2.732	5.464.000	2.192	4.384.000	1.662
	- Bà mẹ Việt Nam anh hùng	4.000	2	4.000	1	2.000	1	2.000	2	4.000	1	2.000	2
	- Thương binh, thương binh B, người hưởng chính sách như thương binh tổn thương cơ thể từ 21% trở lên; bệnh binh tổn thương cơ thể từ 41% trở lên	2.960.000	700	1.400.000	1.395	2.790.000	1.100	2.200.000	1550	3.100.000	1.145	2.290.000	856
	- Đại diện thân nhân chủ yếu của liệt sỹ (bố, mẹ, vợ, chồng, con, người có công nuôi dưỡng liệt sỹ)	2.120.000	300	600.000	570	1.140.000	417	834.000	790	1.580.000	698	1.396.000	450
	- Người trực tiếp tham gia kháng chiến bị nhiễm chất độc hoá học	864.000	75	150.000	398	796.000	185	370.000	390	780.000	348	696.000	354
	- Thương binh có tỷ lệ tổn thương cơ thể từ 81% trở lên của thành phố Hà Nội hiện đang được nuôi dưỡng tại 7 trung tâm thuộc các tỉnh liền kề												
2	Mức 1.000.000 đồng	2.025.000	920	920.000	648	648.000	755	755.000	1.600	1.600.000	1.295	1.295.000	1.080
	- Đại diện gia tộc thờ cúng liệt sỹ (01 liệt sỹ/1 suất quà)	2.025.000	920	920.000	648	648.000	755	755.000	1.600	1.600.000	1.295	1.295.000	1.080
II	Thăm và tặng quà các tổ chức tiêu biểu (Chi tiết theo Phụ lục 1.1)	0	1	16.000	0	0	0	0	3	48.000	2	32.000	0
1	Các Trung tâm điều dưỡng người có công các tỉnh liền kề có đối tượng người có công Hà Nội đang được nuôi dưỡng; Hội nạn nhân chất độc da cam thành phố; Ban phục vụ Lễ tang Hà Nội; Trung tâm chăm sóc, nuôi dưỡng và điều trị nạn nhân bị nhiễm chất độc da cam/dioxin thành phố Hà Nội; các trung tâm nuôi dưỡng, điều dưỡng người có công của Thành phố												
2	Các đơn vị sản xuất kinh doanh được cơ quan có thẩm quyền công nhận sử dụng 30 tổng số lao động trở lên là thương binh, người hưởng chính sách như thương binh, bệnh binh trên địa bàn thành phố Hà Nội		1	16.000					3	48.000	2	32.000	0
3	Ban quản lý các nghĩa trang liệt sỹ thành phố Hà Nội												
III	Tặng quà gia đình người có công tiêu biểu (Mức 6.000.000 đồng)	12.000	2	12.000	2	12.000	2	12.000	2	12.000	2	12.000	2
IV	Tổ chức 06 đoàn lãnh đạo của Thành phố đi thăm, tặng quà tập thể, cá nhân tiêu biểu												

STT	Loại đối tượng	Đông Tây	Ba Vì		Ứng Hòa		Quốc Oai		Thanh Oai		Mỹ Đức	
		Tiền (1.000đ)	Người	Tiền (1.000đ)	Người	Tiền (1.000đ)	Người	Tiền (1.000đ)	Người	Tiền (1.000đ)	Người	Tiền (1.000đ)
	Tổng cộng	4.416.000	6.448	9.804.000	5.042	7.502.000	4.369	6.870.000	3.964	6.002.000	3.900	5.966.000
I	Kinh phí tặng quà tới các đối tượng người có công	4.404.000	6.446	9.792.000	5.040	7.490.000	4.367	6.858.000	3.962	5.990.000	3.898	5.954.000
1	Mức 2.000.000 đồng	3.324.000	3.346	6.692.000	2.450	4.900.000	2.491	4.982.000	2.028	4.056.000	2.056	4.112.000
	- Bà mẹ Việt Nam anh hùng	4.000	5	10.000	4	8.000	3	6.000		0	1	2.000
	- Thương binh, thương binh B, người hưởng chính sách như thương binh tổn thương cơ thể từ 21% trở lên; bệnh binh tổn thương cơ thể từ 41% trở lên	1.712.000	1.833	3.666.000	1.350	2.700.000	1.082	2.164.000	1.055	2.110.000	1.150	2.300.000
	- Đại diện thân nhân chủ yếu của liệt sỹ (bố, mẹ, vợ, chồng, con, người có công nuôi dưỡng liệt sỹ)	900.000	1.182	2.364.000	705	1.410.000	721	1.442.000	585	1.170.000	700	1.400.000
	- Người trực tiếp tham gia kháng chiến bị nhiễm chất độc hoá học	708.000	326	652.000	391	782.000	685	1.370.000	388	776.000	205	410.000
	- Thương binh có tỷ lệ tổn thương cơ thể từ 81% trở lên của thành phố Hà Nội hiện đang được nuôi dưỡng tại 7 trung tâm thuộc các tỉnh liền kề											
2	Mức 1.000.000 đồng	1.080.000	3.100	3.100.000	2.590	2.590.000	1.876	1.876.000	1.934	1.934.000	1.842	1.842.000
	- Đại diện gia tộc thờ cúng liệt sỹ (01 liệt sỹ/1 suất quà)	1.080.000	3.100	3.100.000	2.590	2.590.000	1.876	1.876.000	1.934	1.934.000	1.842	1.842.000
II	Thăm và tặng quà các tổ chức tiêu biểu (Chi tiết theo Phụ lục 1.1)	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0
1	Các Trung tâm điều dưỡng người có công các tỉnh liền kề có đối tượng người có công Hà Nội đang được nuôi dưỡng; Hội nạn nhân chất độc da cam thành phố; Ban phục vụ Lễ tang Hà Nội; Trung tâm chăm sóc, nuôi dưỡng và điều trị nạn nhân bị nhiễm chất độc da cam/dioxin thành phố Hà Nội; các trung tâm nuôi dưỡng, điều dưỡng người có công của Thành phố											
2	Các đơn vị sản xuất kinh doanh được cơ quan có thẩm quyền công nhận sử dụng 30 tổng số lao động trở lên là thương binh, người hưởng chính sách như thương binh, bệnh binh trên địa bàn thành phố Hà Nội	0	0	0								
3	Ban quản lý các nghĩa trang liệt sỹ thành phố Hà Nội											
III	Tặng quà gia đình người có công tiêu biểu (Mức 6.000.000 đồng)	12.000	2	12.000	2	12.000	2	12.000	2	12.000	2	12.000
IV	Tổ chức 06 đoàn lãnh đạo của Thành phố đi thăm, tặng quà tập thể, cá nhân tiêu biểu											

STT	Loại đối tượng	Thường Tín		Đan Phượng		Hoài Đức		Hà Đông		Chương Mỹ		Phú Xuyên	
		Người	Tiền (1.000đ)	Người	Tiền (1.000đ)	Người	Tiền (1.000đ)	Người	Tiền (1.000đ)	Người	Tiền (1.000đ)	Người	Tiền (1.000đ)
	Tổng cộng	4.714	7.236.000	3.440	5.125.000	4.220	6.318.000	4.221	6.964.000	5.143	7.904.000	5.311	8.010.000
I	Kinh phí tặng quà tới các đối tượng người có công	4.712	7.224.000	3.438	5.113.000	4.218	6.306.000	4.218	6.936.000	5.141	7.892.000	5.309	7.998.000
1	Mức 2.000.000 đồng	2.512	5.024.000	1.675	3.350.000	2.088	4.176.000	2.718	5.436.000	2.751	5.502.000	2.689	5.378.000
	- Bà mẹ Việt Nam anh hùng	2	4.000	1	2.000	3	6.000		0	1	2.000	1	2.000
	- Thương binh, thương binh B, người hưởng chính sách như thương binh tổn thương cơ thể từ 21% trở lên; bệnh binh tổn thương cơ thể từ 41% trở lên	1.350	2.700.000	885	1.770.000	1.040	2.080.000	1.608	3.216.000	1.390	2.780.000	1.460	2.920.000
	- Đại diện thân nhân chủ yếu của liệt sỹ (bố, mẹ, vợ, chồng, con, người có công nuôi dưỡng liệt sỹ)	660	1.320.000	600	1.200.000	770	1.540.000	600	1.200.000	870	1.740.000	858	1.716.000
	- Người trực tiếp tham gia kháng chiến bị nhiễm chất độc hoá học	500	1.000.000	189	378.000	275	550.000	510	1.020.000	490	980.000	370	740.000
	- Thương binh có tỷ lệ tổn thương cơ thể từ 81% trở lên của thành phố Hà Nội hiện đang được nuôi dưỡng tại 7 trung tâm thuộc các tỉnh liền kề												
2	Mức 1.000.000 đồng	2.200	2.200.000	1.763	1.763.000	2.130	2.130.000	1.500	1.500.000	2.390	2.390.000	2.620	2.620.000
	- Đại diện gia tộc thờ cúng liệt sỹ (01 liệt sỹ/1 suất quà)	2.200	2.200.000	1.763	1.763.000	2.130	2.130.000	1.500	1.500.000	2.390	2.390.000	2.620	2.620.000
II	Thăm và tặng quà các tổ chức tiêu biểu (Chi tiết theo Phụ lục 1.1)	0	0	0	0	0	0	1	16.000	0	0	0	0
1	Các Trung tâm điều dưỡng người có công các tỉnh liền kề có đối tượng người có công Hà Nội đang được nuôi dưỡng; Hội nạn nhân chất độc da cam thành phố; Ban phục vụ Lễ tang Hà Nội; Trung tâm chăm sóc, nuôi dưỡng và điều trị nạn nhân bị nhiễm chất độc da cam/dioxin thành phố Hà Nội; các trung tâm nuôi dưỡng, điều dưỡng người có công của Thành phố												
2	Các đơn vị sản xuất kinh doanh được cơ quan có thẩm quyền công nhận sử dụng 30 tổng số lao động trở lên là thương binh, người hưởng chính sách như thương binh, bệnh binh trên địa bàn thành phố Hà Nội							1	16.000	0	0		
3	Ban quản lý các nghĩa trang liệt sỹ thành phố Hà Nội												
III	Tặng quà gia đình người có công tiêu biểu (Mức 6.000.000 đồng)	2	12.000	2	12.000	2	12.000	2	12.000	2	12.000	2	12.000
IV	Tổ chức 06 đoàn lãnh đạo của Thành phố đi thăm, tặng quà tập thể, cá nhân tiêu biểu												

STT	Loại đối tượng	Phúc Thọ		Thạch Thất		Mê Linh		VP Số Nội vụ	
		Người	Tiền (1.000đ)	Người	Tiền (1.000đ)	Người	Tiền (1.000đ)	Người	Tiền (1.000đ)
	Tổng cộng	4.733	7.184.000	4.509	7.466.000	4.465	7.136.000	141	581.000
I	Kinh phí tặng quà tới các đối tượng người có công	4.731	7.172.000	4.507	7.454.000	4.463	7.124.000	110	220.000
1	Mức 2.000.000 đồng	2.441	4.882.000	2.947	5.894.000	2.661	5.322.000	110	220.000
	- Bà mẹ Việt Nam anh hùng	3	6.000	1	2.000	3	6.000		0
	- Thương binh, thương binh B, người hưởng chính sách như thương binh tổn thương cơ thể từ 21% trở lên; bệnh binh tổn thương cơ thể từ 41% trở lên	1.196	2.392.000	1.300	2.600.000	1.350	2.700.000	10	20.000
	- Đại diện thân nhân chủ yếu của liệt sỹ (bố, mẹ, vợ, chồng, con, người có công nuôi dưỡng liệt sỹ)	910	1.820.000	620	1.240.000	1.044	2.088.000	40	80.000
	- Người trực tiếp tham gia kháng chiến bị nhiễm chất độc hoá học	332	664.000	1.026	2.052.000	264	528.000		
	- Thương binh có tỷ lệ tổn thương cơ thể từ 81% trở lên của thành phố Hà Nội hiện đang được nuôi dưỡng tại 7 trung tâm thuộc các tỉnh liền kề							60	120.000
2	Mức 1.000.000 đồng	2.290	2.290.000	1.560	1.560.000	1.802	1.802.000	0	0
	- Đại diện gia tộc thờ cúng liệt sỹ (01 liệt sỹ/1 suất quà)	2.290	2.290.000	1.560	1.560.000	1.802	1.802.000		0
II	Thăm và tặng quà các tổ chức tiêu biểu (Chi tiết theo Phụ lục 1.1)	0	0	0	0	0	0	19	289.000
1	Các Trung tâm điều dưỡng người có công các tỉnh liền kề có đối tượng người có công Hà Nội đang được nuôi dưỡng; Hội nạn nhân chất độc da cam thành phố; Ban phục vụ Lễ tang Hà Nội; Trung tâm chăm sóc, nuôi dưỡng và điều trị nạn nhân bị nhiễm chất độc da cam/dioxin thành phố Hà Nội; các trung tâm nuôi dưỡng, điều dưỡng người có công của Thành phố							16	256.000
2	Các đơn vị sản xuất kinh doanh được cơ quan có thẩm quyền công nhận sử dụng 30 tổng số lao động trở lên là thương binh, người hưởng chính sách như thương binh, bệnh binh trên địa bàn thành phố Hà Nội							0	0
3	Ban quản lý các nghĩa trang liệt sỹ thành phố Hà Nội							3	33.000
III	Tặng quà gia đình người có công tiêu biểu (Mức 6.000.000 đồng)	2	12.000	2	12.000	2	12.000		0
IV	Tổ chức 06 đoàn lãnh đạo của Thành phố đi thăm, tặng quà tập thể, cá nhân tiêu biểu							12	72.000

DANH SÁCH THẨM TẶNG QUÀ CÁC TỔ CHỨC TIÊU BIỂU
NHÂN DỊP KỶ NIỆM NGÀY THƯƠNG BINH - LIỆT SĨ 27/7/2025

(Kèm theo Kế hoạch số /KH-UBND ngày tháng năm 2025 của Ủy ban nhân dân thành phố Hà Nội)

Đơn vị tính: nghìn đồng

STT	Danh sách đơn vị	Địa chỉ	Mức chi /1 đơn vị	Ghi chú
	Tổng cộng (A+B)		577.000	
A	Sở Nội vụ thành phố Hà Nội		289.000	
I	Các Trung tâm điều dưỡng người có công các tỉnh liền kề có đối tượng người có công của Hà Nội đang được nuôi dưỡng và các trung tâm nuôi dưỡng, điều dưỡng người có công Thành phố		256.000	
1	Các Trung tâm điều dưỡng người có công các tỉnh liền kề		112.000	
1.1	Trung tâm điều dưỡng người có công Thuận Thành	Ninh Xá - Thuận Thành - Bắc Ninh	16.000	
1.2	Trung tâm điều dưỡng người có công Lạng Giang	Thái Đào - Lạng Giang - Bắc Giang	16.000	
1.3	Trung tâm điều dưỡng người có công Nho Quan	Đồng Phong - Nho Quan - Ninh Bình	16.000	
1.4	Trung tâm điều dưỡng người có công Duy Tiên	Yên Nham - Duy Tiên - Hà Nam	16.000	
1.5	Trung tâm điều dưỡng người có công Phú Thọ	Hà Thạch - Phú Thọ - Phú Thọ	16.000	
1.6	Trung tâm điều dưỡng thương binh Kim Bảng	Ba Sao - Kim Bảng - Hà Nam	16.000	
1.7	Trung tâm điều dưỡng người có công Bắc Giang	Quế Nham - Tân Yên - Bắc Giang	16.000	
2	Làng Hữu nghị Việt Nam	An Trai- Vân Canh- Hoài Đức- Hà Nội	16.000	
3	Các đơn vị, các trung tâm nuôi dưỡng, điều dưỡng đối tượng người có công thành phố Hà Nội		128.000	
3.1	Trung tâm Điều dưỡng người có công Hà Nội	Thanh Thủy - Phú Thọ	16.000	
3.2	Trung tâm Nuôi dưỡng và Điều dưỡng người có công số 1	Thanh Bình- Hà Đông	16.000	
3.3	Trung tâm Nuôi dưỡng và Điều dưỡng người có công số 2	Viên An - Ứng Hòa	16.000	

3.4	Trung tâm Nuôi dưỡng và Điều dưỡng người có công số 3	Kim Sơn - Sơn Tây	16.000	
3.5	Trung tâm Nuôi dưỡng và Điều dưỡng người có công số 4	Biên Giang - Hà Đông	16.000	
3.6	Trung tâm chăm sóc, nuôi dưỡng và điều trị nạn nhân bị nhiễm chất độc da cam/ dioxin thành phố Hà Nội	Thôn Muối- Yên Bài - Ba Vì	16.000	
3.7	Hội nạn nhân chất độc da cam Thành phố	Cung Trí Thức- Trần Thái Tông- Cầu Giấy	16.000	
3.8	Ban phục vụ lễ tang Hà Nội	Phùng Hưng - Hoàn Kiếm	16.000	
III	Ban quản lý các nghĩa trang của Thành phố		33.000	
1	Ban quản lý nghĩa trang liệt sĩ Nhỏ	Tây Tựu - Từ Liêm	11.000	
2	Ban quản lý nghĩa trang liệt sĩ Ngọc Hồi	Ngọc Hồi - Thanh Trì	11.000	
3	Ban quản lý nghĩa trang Mai Dịch	Mai Dịch - Cầu Giấy	11.000	
B	Các quận, huyện, thị xã (các đơn vị sản xuất kinh doanh được cơ quan có thẩm quyền công nhận sử dụng 30 tổng số lao động trở lên là thương binh, người hưởng chính sách như thương binh, bệnh binh trên địa bàn thành phố Hà Nội)		288.000	
I	Quận Ba Đình		96.000	
1	Hợp tác xã vận tải 27/7 Ba Đình	Hoàng Hoa Thám - Ba Đình	16.000	
2	Công ty cổ phần Quảng cáo Hà Thái	14 Nguyễn Trường Tộ - Ba Đình	16.000	
3	Công ty TNHH Quảng cáo Ngọc Hà	Lô C3, ngõ 33 Đốc Ngừ, Liễu Giai- Ba Đình	16.000	
4	Công ty Cổ phần Thành Luân	279 B Đội Cấn - Ngọc Hà - Ba Đình	16.000	
5	Công ty TNHH Hòa Bình	Đội Cấn - Ba Đình	16.000	
6	Hội doanh nghiệp của thương binh và người khuyết tật thành phố Hà Nội	Số 25, ngõ 279 Đội Cấn- Ba Đình	16.000	
II	Quận Đống Đa		16.000	
1	Công ty cổ phần sản xuất và TM Cự chiến binh	2/29 Xã Đàn - Đống Đa	16.000	
III	Quận Hà Đông		16.000	
1	Công ty TNHH dịch vụ thương mại vận tải Hà Cầu-Thăng Long	Khu C phường Hà Cầu - Hà Đông	16.000	
IV	Quận Hoàng Mai		48.000	
1	Công ty cổ phần dịch vụ - thương mại xuất nhập khẩu Nam Á	Tổ 15 Yên Sở - Hoàng Mai	16.000	

2	Công ty TNHH thương mại Thịnh Sơn	Hoàng Văn Thụ - Hoàng Mai	16.000	
3	Công ty cổ phần thương binh nặng Hà Nội	Biệt thự số 04 dãy A Lô TT3 Lung Đàm - Hoàng Liệt - Hoàng Mai	16.000	
V	Quận Long Biên		32.000	
1	Hợp tác xã Công nghiệp 20/10 Long Biên	Số 682 Ngọc Lâm - Long Biên	16.000	
2	Công ty Cổ phần bất động sản Sao đỏ	Đức Giang - Long Biên	16.000	
VI	Huyện Đông Anh		16.000	
1	Hợp tác xã sản xuất vật liệu xây dựng Thương binh Phúc Lâm Đông Anh	Mai Lâm - Đông Anh	16.000	
VII	Huyện Gia Lâm		16.000	
1	Hợp tác xã thương binh 22/12 Gia Lâm	Văn Đức - Gia Lâm	16.000	
VIII	Huyện Thanh Trì		32.000	
1	Hợp tác xã kinh doanh dịch vụ tổng hợp thương binh 10/10	Thị trấn Văn Điển- Thanh Trì	16.000	
2	Công ty TNHH Xây dựng TMDV tổng hợp Thăng Long	Đội 7, xã Tả Thanh Oai - Thnah Trì	16.000	
IX	Quận Tây Hồ		16.000	
1	Doanh nghiệp tư nhân Xí nghiệp nhiệt lạnh Hà Nội	Số 212 Nghi Tàm - Yên Phụ - Tây Hồ	16.000	

BIỂU PHÂN BỐ DỰ TOÁN QUÀ 27/7/2025

Phụ lục 2.2

Đơn vị tính: nghìn đồng

STT	ĐƠN VỊ	TỔNG CỘNG		Mức 6.000		Mức 2.000		Mức 500			Thăm hỏi, tặng quà...
		Số người	Kinh phí	Số người	Kinh phí	Số người	Kinh phí	Số người	Kinh phí	Số đơn vị	Kinh phí
	Tổng cộng	141	581.000	12	72.000	110	220.000	-	-	19	289.000
1	Trung tâm Nuôi dưỡng và Điều dưỡng người có công số 2 Hà Nội	40	80.000			40	80.000		-		
2	Trung tâm Nuôi dưỡng và Điều dưỡng người có công số 4 Hà Nội	10	20.000			10	20.000		-		
3	VP Sở Nội vụ thành phố Hà Nội	91	481.000	12	72.000	60	120.000		-	19	289.000